TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8- T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2025/DS-ST
Ngày: 05-9-2025
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- T

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh L.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Q – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 8- T.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8- T xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 83/2025/TLST-DS, ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyếtđưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V (tên viết tắt là V1); Địa chỉ: Số H, L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D -Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức danh: Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý (theo Văn bản ủy quyền số 16/2023/UQN-CTQT ngày 24/4/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần V (tên viết tắt là V1).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Hoài T1 - chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Số F, Lê Cao D1, phường L, tỉnh T.

Theo văn bản ủy quyền ngày 20/7/2025.

2. Bị đơn: Ông Ngô Tỉ P, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu phố D, phường K, tỉnh T.

Ông T1 *vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông* P *vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, Ngân hàng thương mại cổ phần V *(tên viết tắt là* V1*) trình bày:*

Ông Ngô Tỉ P có vay tiền tại V1 theo hợp đồng tín dụng số LD2331200956 ngày 08/11/2023, theo đó V1 cho vay với tổng số tiền là 86.600.000 (tám mươi sáu triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng đã ký từ ngày 05/08/2024. Tạm tính đến ngày 20/08/2025 ông P còn nợ số tiền 109.713.365 đồng, trong đó nợ gốc là 77.366.601 đồng, nợ lãi là 32.346.764 đồng.

Phía V1 đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông P thanh toán, nhưng ông P cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

V1 yêu cầu ông P phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay, tạm tính đến hết ngày 20/08/2025 là 109.713.365 đồng và ông P phải thanh toán cho V1 tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 21/08/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, ông Ngô Tỉ P *vắng mặt không có ý kiến.*

Tại phiên tòa, ông T1*, ông* P *vắng mặt. Ông* T1 *có đơn xin xét xử vắng mặt xác định vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại phiên làm việc ngày 13/8/2025 nên không hòa giải được. Tòa án tiến hành xét xử.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn V1, Tòa án xác định lại quan hệ pháp luật là "tranh chấp về hợp đồng tín dụng".

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Ông Ngô Tỉ P cư trú tại Khu phố D, phường K, tỉnh T. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 8- T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3]. Về thủ tục giải quyết: Vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, không phải thu thập thêm tài liệu chứng cứ và đương sự có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại khoản 1 Điều 317 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về việc giải quyết vắng mặt ông T1*, ông* P*:* Ông T1 có đơn xin xét xử vắng mặt; ông P vắng mặt không có lý do dù được tống đạt hợp lệ nên căn cứ

khoản 1 Điều 320 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt ông T1, ông P.

[5]. Tại bản tự khai, người đại diện của nguyên đơn V1 thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông P về số tiền lãi và thời hạn trả lãi tính đến ngày 20/8/2025 là trong phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

[6]. Về yêu cầu của V1*:*

[6.1] Về nghĩa vụ thanh toán nợ gốc:

V1 khởi kiện và cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là hợp đồng tín dụng số LD2331200956 ngày 08/11/2023, theo đó V1 cho ông P vay với tổng số tiền: 86.600.000 (tám mươi sáu triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Các bên giao kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện và lập thành văn bản theo đúng quy định tại Điều 119, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là V1 đã giải ngân, ông P đã nhận đủ số tiền vay theo đúng hai hợp đồng trên. Vì vậy, hợp đồng tín dụng số LD2331200956 ngày 08/11/2023 có hiệu lực pháp luật, đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ pháp lý, buộc các bên giao kết phải thực hiện.

Do đó, yêu cầu khởi kiện về nợ gốc của V1 đối với ông P là có căn cứ chấp nhận. Ông P có nghĩa vụ trả nợ gốc còn lại là 77.366.601 đồng.

[6.2] Về yêu cầu lãi: Lãi suất giữa hai bên thỏa thuận trong LD2331200956 ngày 08/11/2023 là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu tính lãi của V1 đối với ông P được chấp nhận. Ông P có nghĩa vụ trả nợ lãi tính đến ngày 20/8/2025 là 32. 346.764 đồng.

[7]. Về án phí:

V1 không phải chịu án phí, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Ngô Tỉ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo thủ tục rút gọn đã làm tròn số tiền là: 109.713.365 đồng x 2,5% = 2.743.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 271, Điều 322 Bộ luật Tố tụng Dân sựcác Điều 117, Điều 119; Điều 463, Điều 351 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 107 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về hợp đồng tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần V (tên viết tắt là V1) đối với ông Ngô Tỉ P, buộc ông P có nghĩa vụ trả cho V1 số tiền gốc 77.366.601 (bảy mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm lẻ một) đồng và tiền lãi tính đến ngày 20/8/2025 là 32.346.764 (ba mươi hai triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm sáu mươi bốn) đồng, tổng cộng là số tiền 109.713.365 đồng (một trăm lẻ chín triệu bảy trăm mười ba ngàn ba trăm sáu mươi lăm) đồng.

2. Ông Ngô Tỉ P có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 21/8/2025 trên số tiền nợ gốc chưa trả, theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LD2331200956 ngày 08/11/2023 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

3. Về án phí:

3.1. V1 không phải chịu án phí, hoàn trả cho V1 số tiền tạm ứng án phí là 2.449.000 (hai triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001843 ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8- T.

3.2. Ông Ngô Tỉ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.743.000 (hai triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn) đồng.

4. V1, ông Ngô Tỉ P có quyền kháng cáo trong hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND khu vực 8- T;
- PhòngTHADS khu vực 8- T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh L